

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

ngày 03/12/2020

V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Sơn Quyết và ông Bế Ích Hòa

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Chung Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: **Đàm Thị H** - sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm B xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Đàm Văn L** - sinh năm 1986

Nơi cư trú: xóm B xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng - Đại diện theo pháp luật: ông Đinh Phan Tuấn, chức vụ Giám đốc. Vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2020, trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Đàm Thị Hiền trình bày:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H kết hôn với anh Đàm Văn L vào ngày 20/9/2007, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cách Linh huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa). Sau khi cưới cả hai vợ chồng chung sống một nhà ở xóm Bản Mển xã Cách Linh huyện Quảng Hòa. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận,

hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp hay xảy ra cãi vã nhau, anh L mắc nghiện ma túy (đã có danh sách quản lý ở Công an xã Cách Linh), mặc dù đã khuyên bảo nhưng anh L không chịu nghe lời, luôn đòi tiền và lấy tài sản gia đình đi bán để thỏa mãn cơn nghiện. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Do đó đầu tháng 3/2020 chị H đã đem 02 con về nhà bố mẹ để sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được cho ly hôn anh Lương.

[1.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đàm Khánh D – sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008 và Đàm Khánh L – sinh ngày 25 tháng 01 năm 2015. Hiện nay hai con sống cùng bố mẹ. Trường hợp ly hôn mỗi người sẽ nuôi 01 con, tôi sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Khánh D cho đến tuổi trưởng thành, còn anh L nuôi 01 cháu Đàm Khánh L cho đến tuổi trưởng thành, không đặt ra bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[1.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phúc Hòa (nay là Quảng Hòa) số tiền là 28.000.000đ, hiện nay chưa trả được tiền gốc. Trường hợp ly hôn mỗi người có trách nhiệm trả 14.000.000đ và lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng.

[2] Đối với bị đơn Đàm Văn L xác nhận và trình bày:

- Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, vợ chồng không có cãi chửi nhau, chỉ vì kinh tế khó khăn nên cũng có thỉnh thoảng cũng có xích mích. Anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Xác nhận vợ chồng có 02 con chung. Nếu ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, anh L không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì bản thân không có việc làm, thu nhập.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Xác nhận vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 28.000.000đ. Trường hợp ly hôn, mỗi người có trách nhiệm trả nợ một nửa như ý kiến chị Hiên.

[3.] Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Phòng giao dịch NHCSXH huyện Quảng Hòa có ý kiến:

+ Nhất trí với phương án khoản nợ chia đôi mỗi người trả một nửa (Phần chị H là 14.000.000đ, phần anh L là 14.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng).

+ Chị H và anh L có trách nhiệm trả nợ đúng hạn theo Hợp đồng (mã khách hàng 4200056908) đã ký kết.

Tuy nhiên đến ngày 23 tháng 11 năm 2020 Phòng giao dịch NHCSXH huyện Quảng Hòa đã có đơn xin rút yêu cầu độc lập vì đến ngày 22/11/2020 chị Hiên và anh L đã hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đúng thời hạn trong hợp

đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận và đình chỉ yêu cầu độc lập của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Quảng Hòa.

[4.] Tại phiên tòa hôm nay anh Đàm Văn L vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án sẽ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4.1] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Đàm Văn L, đồng thời thay đổi, bổ sung yêu cầu “chị H là người trực tiếp nuôi hai con chung 02 con chung là Đàm Khánh D – sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008 và Đàm Khánh L – sinh ngày 25 tháng 01 năm 2015, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con là 02 triệu đồng/ tháng”. Xét thấy việc bổ sung yêu cầu là có căn cứ, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[4.2] Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Tại phiên tòa hôm nay, qua các tài liệu chứng cứ và kết hợp với lời khai của nguyên đơn Đàm Thị H cho thấy anh Đàm Văn L nghiện ma túy dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn, anh L không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, làm cho mục đích hôn nhân của chị H không đạt được, do đó các yêu cầu của chị H là có căn cứ. Ngoài ra do Ngân hàng đã thu hồi được nợ và có đơn rút đơn yêu cầu độc lập. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Đàm Thị H và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H kết hôn với anh Đàm Văn L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2007 tại UBND xã Cách Linh. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 con chung, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Đàm Văn L sử dụng và nghiện ma túy, mặc dù đã được gia đình vận động đi cai nghiện nhưng anh L không nghe. Vì nghiện ma túy nên, anh L thường xuyên chửi bới, đe dọa đòi tiền, mang tài sản trong nhà đi cầm cố lấy tiền thỏa mãn ma túy, do không chịu đựng được cho nên tháng 3/2020 chị H đã đem 02 con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh L không quan tâm đến vợ, con cũng như không có biện pháp để hàn gắn vợ chồng đoàn tụ. Do anh Đàm Văn L vừa nghiện ma túy vừa không có việc làm, thu nhập, rất ít khi có mặt nhà, thời gian gần nhất đã có hành vi trộm cắp tài sản, nên cấp có thẩm quyền đã lập hồ sơ để đưa Đàm Văn L đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của nhà nước. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh L từ chối

tham gia tố tụng tại phiên tòa, điều đó thể hiện anh L tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc anh L nghiện chất ma túy, không chịu lao động tạo thu nhập để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc gia đình là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà chị H đã nộp cho Tòa án và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị H là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy anh L nghiện ma túy, không thường xuyên ở nhà và đang được cấp có thẩm quyền lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Còn chị H đang làm công việc có thu nhập ổn định hàng tháng là 05 triệu đồng và hiện nay 02 cháu chung là Đàm Khánh D – sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008 và Đàm Khánh L – sinh ngày 25 tháng 01 năm 2015 đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy chị H đủ điều kiện thuận lợi hơn anh L để trực tiếp nuôi con chung, còn anh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của gia đình.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: chị H và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về khoản nợ chung: trước ngày mở phiên tòa, chị H, anh L đã hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đúng thời hạn trong hợp đồng, ngoài ra ngày 23/11/2020 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng đã có đơn rút đơn yêu cầu độc lập gửi Tòa án. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ giải quyết phần yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị H đối với anh Đàm Văn L.

[2] Về con chung: giao cháu Đàm Khánh D – sinh ngày 26 tháng 10 năm 2008 và cháu Đàm Khánh L – sinh ngày 25 tháng 01 năm 2015 cho chị Đàm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Đàm Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng (mỗi con là 1.000.000đ), hình thức cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2021. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết,

các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức và hình thức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí: chị Đàm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0000959 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí. Anh Đàm Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung ngân sách nhà nước.

[4] Đình chỉ xét xử đối với đơn yêu cầu độc lập của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Cách Linh;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nông Thanh Điệp